

Số: 02/2019/QĐ-PT

Điện Biên, ngày 22 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lương Tiến Phương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn;

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên họp: Bà Lò Thị Nga - Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 02/2019/QĐST-TCDS, ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã căn cứ vào Điều 48; điểm b khoản 1 Điều 192; các Điều 217; 218; 219; khoản 2 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N - Luật sư, Văn phòng Luật sư Kim N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên.
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà Y, ngách G, ngõ X Chùa V, tổ dân phố N, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1963; địa chỉ: Số nhà Y1 tổ 27, phường M, Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Văn bản ủy quyền ngày 18/7/2019).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1955. Địa chỉ: Thông T 2, xã V, huyện T, tỉnh Hà Nam.

3.2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện M, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ: Tổ dân phố A1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Xuân T - Giám đốc Chi nhánh huyện M, tỉnh Điện Biên.

3.3. Phòng Tài Nguyên và Môi Trường huyện M, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Trưởng Phòng.

Địa chỉ: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

3.4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960;

3.5. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Tổ A2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Tại đơn kháng cáo ngày 24 tháng 6 năm 2019 của nguyên đơn bà Bà Đinh Thị H kháng cáo và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 02/2019/QĐST-TCDS ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, với lý do:

1. Đối với vụ việc hòa giải tranh chấp đất đai: Theo tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng vụ việc đã qua thủ tục hòa giải tại UBND xã A, thể hiện tại biên bản hòa giải ngày 24/4/2018 chứ không thể xác định là chưa hòa giải tại cơ sở để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 192 của BLTTDS. Việc chưa được hòa giải tại cơ sở theo quy định tại Nghị quyết số 04 với việc thành phần tham gia Hội đồng hòa giải cơ sở theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai năm 2013 và Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2013 là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau. Trong vụ án này đã được hòa giải tại cơ sở (có biên bản hòa giải) thì không thể đánh đồng với việc thành lập Hội đồng hòa giải tham gia không đầy đủ để coi là chưa được hòa giải tại cơ sở là không đúng theo tinh thần điều luật đã quy định. Từ đó, coi việc chưa đủ thành phần là trưởng bản, đại diện một số hộ dân lâu đời tại xã biết rõ nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất đang tranh chấp để xác định chưa có đủ điều kiện khởi kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 của BLTTDS năm 2015 là không có căn cứ. Điều này cần được làm rõ và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật để tránh gây khó khăn cho người dân, vì đây, không phải là lỗi của tôi. Từ đó, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của tôi trong quá trình đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết bảo vệ quyền lợi cho tôi.

2. Trong Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án chỉ quyết định về việc trả lại tiền tạm ứng án phí cho tôi nhưng không đề cập đến tiền tạm ứng thẩm định tại chỗ mà tôi đã nộp. Vậy, nếu Quyết định đình chỉ này được chấp nhận thì số tiền tạm ứng thẩm định tại chỗ được xử lý như thế nào? Nếu tôi tiếp tục khởi kiện và đề nghị thẩm định tại chỗ thì tôi có phải nộp tiền nữa hay không?

3. Quyết định đình chỉ không áp dụng khoản 2 Điều 192 của BLTTDS năm 2015 để trả lại tài liệu cho tôi thì tôi không còn tài liệu để khởi kiện lại bởi lý do đề ra quyết định đình chỉ là chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 của BLTTDS năm 2015 nếu như quyết định này được chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng phúc thẩm phiên họp từ khi thụ lý đến nay thấy rằng: Thẩm phán và Hội đồng phúc thẩm phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét đơn kháng cáo của bà Đinh Thị H, đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 202 của Luật đất đai năm 2013, Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2013 không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị H; đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của BLTTDS năm 2015: Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 02/2019/QĐST-TCDS ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M.

XÉT THẤY:

[1] Xét về đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị H:

Ngày 25/5/2019, nguyên đơn bà Đinh Thị H làm đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 02/2019/QĐST-TCDS, ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên. Kháng cáo của nguyên đơn là đúng trình tự, đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên có đủ căn cứ để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung kháng cáo:

[2.1]. Bà Đinh Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 02/2019/QĐST-TCDS, ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên với lý do: Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm xác định biên bản hòa giải tại UBND xã A, ngày 24/4/2018 chưa đủ thành phần tham gia như trường bản, đại diện một số hộ dân sống lâu đời biết rõ nguồn gốc đất và quá trình sử dụng thửa đất đang tranh chấp. Và áp dụng Điều 202 luật đất đai năm 2013; Điều 88 Nghị định số

43/2014/NĐ-CP; khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP và điểm b khoản 1 Điều 192 của BLTTDS là không có căn cứ.

Hội đồng phúc thẩm phiên họp thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 202 Luật đất đai năm 2013 và Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP và điểm b khoản 1 Điều 192 của BLTTDS để ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không có cơ sở. Bởi vì, tại ý 2 khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TANDTC quy định: *"Đối với tranh chấp khác liên quan đến quyền sử dụng đất như: Tranh chấp về giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất....thì thủ tục hòa giải tại UBND xã, phường, thị trấn nơi có đất tranh chấp không phải là điều kiện khởi kiện vụ án"*. Đây là, vụ án tranh chấp liên quan đến giao dịch dân sự (*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị K với anh Nguyễn Văn H*). Như vậy, việc hòa giải ở cơ sở không phải là điều kiện bắt buộc đối với vụ án này. Còn Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng ý 1 khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP để làm căn cứ đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 của BLTTDS là không đúng. Hơn nữa, tại các bút lục từ số 49 đến 52 đã có hai biên bản hòa giải ở cơ sở (biên bản hòa giải ngày 15/01/2018 và biên bản hòa giải ngày 24/4/2018) thành phần tham gia hòa giải tương đối đầy đủ. Bên cạnh đó, vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết từ ngày 29/8/2018 và ra bản án sơ thẩm số 21/2018/DS-ST, ngày 20/11/2018. Bản án sơ thẩm đã bị nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện M kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử phúc thẩm, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý lại số 07/2019/TLST-TCDS, ngày 27/5/2019, sau đó, áp dụng khoản 2 Điều 3 Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTP để ra Quyết định số 02/2019/QĐST-TCDS, ngày 20/6/2019 để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự chỉ vì lý do *"thiếu thành phần hòa giải ở cơ sở"* là không đúng, làm cho vụ án bị kéo dài không cần thiết. Cho nên, kháng cáo của bà Đinh Thị H là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2.2]. Xét về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đinh Thị H: Tại các biên bản hòa giải ngày 15/01/2018 và ngày 24/4/2018 của UBND xã A (BL số 50,52) thiếu thành phần tham gia hòa giải như trường bản, một số hộ dân sinh sống lâu đời biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đang tranh chấp là thuộc về trách nhiệm của UBND xã A. Việc hòa giải tại cơ sở mặc dù thiếu một số thành phần tham gia là vi phạm nhưng không nghiêm trọng. Hơn nữa, vụ án đã được giải quyết, xét xử tại Tòa án hai cấp (sơ thẩm và phúc thẩm) đều có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát, quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sơ thẩm và phúc) đều được Viện kiểm sát khẳng định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đặc biệt, Viện kiểm sát huyện M đã có Quyết định

kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 04/12/2018 đối với bản án số 21/2018/DS-ST, ngày 20/11/2018 của TAND huyện M cũng không đề cập đến biên bản hòa giải tại cơ sở thiểu thành phần tham gia. Bản án phúc thẩm số 06/2019/DS-PT, ngày 16/4/2019 của TAND tỉnh Điện Biên đã hủy bản án số 21/2018/DS-ST, ngày 20/11/2018 của TAND huyện M, chuyển hồ sơ vụ án cho TAND huyện M giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên không căn cứ vào khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC để xem xét, giải quyết đối với vụ án này là thiếu sót. Cho nên, Hội đồng phúc thẩm phiên họp không chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên họp.

[2.3]. Xét về tiền tạm ứng án phí, tạm ứng chi phí tố tụng: Tòa án nhân dân huyện M đã trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đinh Thị H 300.000 đồng theo biên lai số AB/2010/01785 ngày 28/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M là đúng quy định. Song, Tòa án cấp sơ thẩm lại không xử lý số tiền chi phí tố tụng là tiền tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 1.950.000 đồng là thiếu sót, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Đinh Thị H.

[2.4]. Xét về việc trả lại tài liệu theo đơn kháng cáo: Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 02/2019, QĐST-TCDS, ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện M đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 192 của BLTTDS để đình chỉ giải quyết vụ án với lý do "*chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật*". Về nguyên tắc khi đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo điểm b khoản 1 Điều 192 của BLTTDS thì Tòa án cấp sơ thẩm phải trả lại đơn khởi kiện kèm theo các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bà Đinh Thị H theo khoản 2 Điều 192 của BLTTDS thì mới đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Đinh Thị H được chấp nhận, nên bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng phúc thẩm phiên họp chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị H. Cần hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 02/2019/QĐST-TCDS, ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314; khoản 3 Điều 148 của BLTTDS năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14, ngày 01/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị H. Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 02/2019/QĐST-TCDS, ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí phúc thẩm: Trả lại cho nguyên đơn bà Đinh Thị H số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AB/2010/01815, ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M do bà Đinh Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định../

Nơi nhận:

- TAND huyện M;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đã ký

Lương Tiến Phương